

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/LĐ-PT

Ngày: 20-9-2023

V/v: *tranh chấp xử lý kỷ luật  
theo hình thức sa thải*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà P Thảo*

*Các Thẩm phán:*

**Bà Mai Vân Anh**

**Bà Nguyễn Thị Kiều Trang**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái An** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Phan Thị Tình** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc: “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải”

Do bản án dân sự sơ thẩm 02/2023/LĐST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 61/2023/QĐPT-LĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**1.1. Nguyên đơn: Ông Trần H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phòng \*\*, tầng \*, Khu Royal City số 72 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH S; Địa chỉ: Tầng \*\*, Tòa nhà Đào X, số \* phố Đào X, phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Theo Hợp đồng ủy quyền số 34/HĐUQ/HUNG-S ngày 31/5/2023 của ông Trần

H cho Công ty luật TNHH S; Hợp đồng ủy quyền lại ngày 01/6/2023 của Công ty luật TNHH S cho bà Phan Thị T. Có mặt tại phiên tòa.

**1.2. Bị đơn: Công ty cổ phần BM TM;** Địa chỉ trụ sở: Số \*\*\* Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh P; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần BM TM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn T, sinh năm 1973; chứng minh nhân dân số 0011730\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03.5.2019. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị T – Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Bắc Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1.3.1. Công ty cổ phần đầu tư BBM;** Địa chỉ trụ sở: Phòng 501, tầng 5, số \* Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh P; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư BBM.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh S, sinh năm 1999; chứng minh nhân dân số 1258\*\*\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 02.3.2017. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**1.3.2. Bà Trịnh P,** sinh năm 1977; Địa chỉ: Phòng \*\*, tầng \*\*, Tòa nhà \*\*, KĐT Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh S, sinh năm 1999; chứng minh nhân dân số 1258\*\*\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 02.3.2017. Theo giấy ủy quyền số công chứng 2580, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/6/2022. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Luật sư Nguyễn Thị T – Công ty luật TNHH Bắc Nam. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 02/03/2021, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của ông Trần H khởi kiện Công ty TM với nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty TM hủy quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật. Thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng tương ứng số tiền 9.181.800.000đồng. Thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động 110.153.000 đồng; Tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000đồng; Tiền lương KPI 19.200.000đồng; tiền nghỉ phép năm 2019 và năm 2020 là 18.953.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Như T trình bày:

Ngày 03/02/2016, ông H và công ty cổ phần BM kí hợp đồng lao động số 0869-2/2016/BBM/HĐLĐ với chức danh chuyên môn là Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/02/2016 đến ngày 02/02/2017. Ngày 01/03/2017, Công ty BM và ông H tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 0845-3-2017/HĐLĐ-BBM, với chức danh chuyên môn như trên, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/03/2017 đến ngày 29/02/2020. Ngày 20/10/2017, theo quyết định tái cấu trúc Công ty BM, hoạt động của chuỗi cửa hàng, kho và nhân sự của Công ty BM sẽ được chuyển thành Công ty Cổ phần BM TM (Viết tắt là Công ty TM) kể từ ngày 01/11/2017.

Cũng tại quyết định này, Công ty BM cam kết “quyền lợi của nhân viên tại BM TM được kế thừa các quyền lợi đang có tại BM”]

Ngày 01/11/2017, thực hiện quyết định tái cấu trúc, ông H và Công ty TM ký kết Hợp đồng lao động số B00845-11-2017-BBM TM không xác định thời hạn, ông H với chức danh: Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự.

Ngày 10/5/2019, bà Trịnh P - Tổng giám đốc Công ty TM ủy quyền cho các cá nhân trong đó có ông H với nội dung ủy quyền như sau: Ủy quyền cho ông H (Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự), thay mặt Tổng Giám đốc ký duyệt: Hồ sơ thanh toán/tạm ứng các hạng mục sau: Tiền điện thoại, Internet, cước viễn thông, thuê máy chủ; Chi phí đối ngoại định kỳ.

Ngày 30/6/2020, ông H nộp đơn xin nghỉ việc, với mong muốn chấm dứt công việc tại Công ty TM kể từ ngày 04/7/2020. Phản hồi đơn xin nghỉ việc của ông H, bà P đã yêu cầu ông H bàn giao công việc qua tin nhắn.

Ngày 21/7/2020, Công ty TM ban hành Quyết định số B123/2020/QĐ/BBM- HCNS về việc sa thải đối với ông H (Quyết định số B123), với lý do “thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giám sát, phê duyệt hồ sơ mua sắm, gây thiệt hại lớn về vật chất cho công ty; đồng thời không thiện chí hợp tác trong quá trình điều tra làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở Bộ phận Mua sắm do ông H quản lý”.

Không đồng ý với quyết định B123 ông Trần H làm đơn khởi kiện Công ty TM với những yêu cầu cụ thể như sau:

1/ Công ty TM hủy bỏ các Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật đối với ông H.

2/ Khi bị chấm dứt hợp đồng lao động, ông H có 3328 cổ phiếu, tạm tính giá trị của một cổ phiếu là 3.000.000 đồng tại thời điểm ngày 04/7/2020. Tương ứng với hơn 9 tỷ đồng, (hiện tại giá bao nhiêu chúng tôi không biết).

Công ty TM giải quyết việc thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP của ông H sau khi chấm dứt hợp đồng lao động bao gồm:

- Thực hiện quyền chuyển đổi thành tiền mặt đối với các ESOP đã chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty BBM Investment, tương đương với 5.973.000.000 đồng (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

- Thực hiện quyền bán lại ESOP chưa chuyển đổi thành cổ phiếu: Yêu cầu Công ty TM thanh toán cho ông H số tiền mua lại ESOP chưa chuyển đổi thành cổ phiếu tính đến thời điểm 4/7/2020, với giá bán 01 ESOP bằng 80% giá

trị của 01 cổ phiếu của Công ty BBM Investment tại thời điểm 4/7/2020. Giá trị tạm tính 3.000.000 VNĐ trên 1 cổ phiếu và tổng giá trị chuyển nhượng 1337 ESOP, tương đương với 3.208.800.000 đồng. (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

3/ Công ty TM thanh toán cho ông H các khoản tiền lương theo hợp đồng lao động. Tổng các khoản tiền lương theo hợp đồng lao động số B00845-11-2017-BBMTM là 110.153.000 đồng, bao gồm:

- Tiền lương từ ngày 01.6.2020 đến hết ngày 03.7.2020: 72.000.000 đồng;

- Tiền lương KPI tháng 5 năm 2020: 19.200.000 đồng;

- Tiền 11 ngày nghỉ phép chưa sử dụng năm 2019, năm 2020: 18.953.000 đồng.

- Công ty TM thanh toán cho ông H tiền lãi chậm trả trên các khoản thanh toán nêu trên đây với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm tính từ ngày ông H chấm dứt Hợp đồng lao động đến ngày thực trả.

- Yêu cầu Công ty TM và bà P thanh toán các chi phí liên quan đến vụ kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí pháp lý và các chi phí phát sinh khác liên quan.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Trịnh P, ông H không đồng ý với tất cả các nội dung trong Đơn yêu cầu độc lập của bà Trịnh P. Đối với giấy vay nợ 750.000.000 đồng là khoản tiền tạm ứng giá trị chọn mua cổ phiếu; 50.000.000 đồng là khoản tiền ông H vay riêng của bà Trịnh P. Mặc dù là khoản vay riêng và khoản tiền tạm ứng mua cổ phiếu nhưng ông H không nhất trí yêu cầu của bà P về việc đòi ông H 800.000.000 đồng vì: Theo quy định tại điều 5 Hợp đồng vay vốn và điều 5 của thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phần của người lao động, cơ quan có Thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng Trọng tài của trung tâm này. Bằng những căn cứ nêu trên ông H thấy việc yêu cầu của bà P sẽ được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giải quyết chứ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngoài ra chúng ông H không có ý kiến gì thêm.

**Bà Phan Thị T trình bày:** Tôi nhất trí như ý kiến bà Linh đã trình bày, tôi không có yêu cầu gì bổ sung.

- **Đại diện bị đơn bà Nguyễn T trình bày ý kiến:** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chúng tôi không nhất trí vì các lý do cụ thể như sau:

1/ Thứ nhất về việc ông H yêu cầu việc ra Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật.

- Thực tế trong quá trình làm việc của ông H tại Công ty, ông H đã có nhiều vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm các quy chế của Công ty nên Công ty đã ra quyết định sa thải là đúng theo quy định của Bộ luật lao động.

- Sau khi nhận được tin nhắn của ông H vào ngày 30/6/2020, bà Trịnh P nhắn tin lại cho ông H (cùng ngày) về việc tôn trọng quyết định của ông H, đó không phải là quyết định cho thôi việc.

Sau khi ông H nộp đơn Công ty mới chính thức yêu cầu ông H thực hiện các biện pháp bàn giao nhưng ông H không đến, công ty đã tổ chức họp xử lý kỷ luật lao động và đến ngày 21/7/2020 Công ty mới ra quyết định sa thải.

Việc Công ty ra quyết định sa thải ông H là đúng trình tự theo quy định của pháp luật nên yêu cầu hủy quyết định sa thải của nguyên đơn chúng tôi không đồng ý

2/ Thứ hai: Về chính sách ESOP (một loại văn bản quy định khi nào doanh nghiệp cổ phần hóa lên sàn chứng khoán trở thành công ty đại chúng thì người lao động trong công ty được ưu tiên mua cổ phiếu với giá ưu đãi) do ông H dự thảo, đề nghị công ty phát hành. Sau khi phát hành, công ty phát hiện nhiều điểm không đúng với quy định của pháp luật, nên công ty đã hủy bỏ.

Do công ty chưa lên sàn chứng khoán chưa trở thành công ty đại chúng nên công ty cũng không được phát hành quyền chọn mua cổ phiếu và không có cổ phiếu.

Trong thời gian làm việc tại công ty ông H đã có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật, ông H bị xử lý với hình thức cao nhất là sa thải, theo quy chế của Công ty thì ông H không còn được hưởng bất cứ các chính sách ưu đãi của công ty.

Công ty TM không có quyền phát hành quyền chọn mua cổ phiếu của công ty cổ phần đầu tư BBM vì đây là hai pháp nhân khác nhau. Căn cứ điều 4 của chính sách ESOP thể hiện nguồn phát hành quyền chọn mua cổ phiếu không quá 5% của cổ phần lưu hành của Công ty cổ phần đầu tư BBM tại ngày chuyển đổi chuyển thành cổ phiếu tức là ngày lên sàn, (tuy nhiên cho đến hiện nay cả hai công ty vẫn chưa lên sàn). Bản thân ông H là người dự thảo quy chế này, sau khi lãnh đạo công ty phát hiện sai sót Công ty TM đã thông báo cho mọi người trong công ty đồng thời yêu cầu ông H sửa lại, tuy nhiên ông H không sửa nên khoảng 2018 ban pháp chế của Công ty đã sửa lại và thông báo cho mọi người trong công ty.

Chúng tôi khẳng định chính sách ESOP không đúng với quy định của pháp luật nên không có giá trị để thực hiện

3/ Thứ ba về yêu cầu đòi tiền lương của ông H chúng tôi không đồng ý vì các lý do như sau:

- Căn cứ vào phụ lục số B00845-11-2017 ngày 01/11/2017 có quy định lương của ông H được hưởng bao gồm Lương cơ bản 14.800.000 đồng; thưởng năng lực 30.000.000 đồng; thưởng trách nhiệm và hiệu quả công việc (viết tắt là KPI) là 19.200.000 đồng. Vì ông H đã có nhiều vi phạm gây thiệt hại cho công ty (theo báo cáo kiểm soát nội bộ) nên ông H chỉ được hưởng lương cơ bản là 14.800.000 đồng còn thưởng và KPI ông H không được hưởng.

Đối với tiền nghỉ phép ông H đã được thanh toán hàng tháng trong kỳ nhận lương của các tháng.

Mặc dù ông H được hưởng khoản lương 14.800.000 đồng, nhưng do ông H đã vi phạm việc tự ý nghỉ không báo trước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 43 của Bộ luật lao động 2012 nên công ty không có trách nhiệm thanh toán khoản lương, thưởng theo yêu cầu của ông H.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- ***Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Công ty Cổ phần đầu tư BBM do bà Trịnh P đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền là bà Đinh S trình bày:*** Theo đơn khởi kiện của ông H, yêu cầu đưa công ty cổ

phần đầu tư BBM vào tham gia tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đây là vấn đề tranh chấp về lao động giữa ông H và Công ty TM và bà Trịnh P nên Công ty cổ phần đầu tư BBM không có quyền lợi và nghĩa vụ gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Vì vậy, từ chối tham gia tổ tụng và xin phép không tham gia.

***- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh S trình bày ý kiến:***

Cho đến nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà P) vẫn giữ nguyên ý kiến trong văn bản ý kiến đã nộp cho Tòa án ngày 08/7/2022, văn bản ý kiến ngày 28/04/2021. Chúng tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 17/7/2021 bà Trịnh P có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu ông H trả bà Trịnh P số tiền là 800.000.000 đồng (số tiền ông H vay và tiền tạm ứng). Đây là số tiền ông H và bà P vay mượn cá nhân với nhau. Nay ông H không còn làm việc ở công ty nên ông H phải có trách nhiệm hoàn trả bà P cả gốc và lãi là 902 triệu đồng.

Theo nguyên đơn có trình bày việc khởi kiện đòi tiền của bà P là do trọng tài VIAC giải quyết là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, vẫn yêu cầu ông H có trách nhiệm trả bà P số tiền trên.

***\* Tại bản án dân sự sơ thẩm 02/2023/LĐST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần H về yêu cầu đòi tiền lương là 52.000.000 đồng và khoản tiền lương KPI là 19.200.000 đồng. Tổng cộng là 71.200.000 đồng. Buộc Công ty TM (Công ty cổ phần BM TM) thanh toán trả ông H số tiền 71.200.000 đồng (bảy mươi một triệu hai trăm ngàn).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện khác của ông Trần H về việc đòi Công ty thanh toán khoản tiền ESOP, tiền nghỉ phép năm và tiền lãi...

Buộc ông Trần H trả lại Công ty TM thẻ ra vào Công ty TM.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh P yêu cầu đòi ông H số tiền 800.000.000 đồng. Buộc ông Trần H phải trả bà Trịnh P số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 14.6.2023 ông Trần H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận các nội dung sau: Buộc Công ty thanh toán khoản tiền ESOP, tiền nghỉ phép năm và tiền lãi, chi phí pháp lý và đề nghị tách giải quyết bằng vụ án dân sự khác đối với quan hệ vay tiền giữa ông và bà Trịnh P.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải; chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền chuyển đổi chính sách ESOP; tiền phép năm 2019, 2020; tiền lương; tách yêu cầu vay và tạm ứng ESOP giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần BM TM phát biểu quan điểm, không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền chuyển đổi chính sách ESOP do chính sách này không phù hợp với quy định của pháp luật nên Công ty đã hủy từ năm 2020, không còn tồn tại; Công ty tự nguyện thanh toán tiền lương cho ông Trần H, số tiền làm tròn là 72.000.000 đồng; Về tiền phép năm 2019 về nguyên tắc ông Trần H không còn quyền đòi do đã được thanh toán xong trong năm tài chính, tiền phép năm 2020 ông H đã được thanh toán cùng với tiền lương hàng tháng. Tuy nhiên, vì quyền lợi của người lao động, Công ty tự nguyện thanh toán tiền phép là 18.953.000 đồng. Các yêu cầu khác Công ty không chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần BM TM tham gia tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần H, sửa bản án sơ thẩm số 02/2023/ST-LĐ ngày 31.5.2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần BM TM thanh toán cho ông Trần H tiền lương tháng 6 và 3 ngày lương tháng 7 năm 2023 là: 72.000.000 đồng; tiền 11 ngày phép: 18.953.000 đồng. Các phần khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

- Về án phí: Ông Trần H không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Trần H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán trả cho bà Trịnh P; Công ty cổ phần BM TM phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán trả ông Trần H; Bà Trịnh P không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, kháng nghị, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, những căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, tồn tại các quan hệ pháp luật sau:

1. Tranh chấp hình thức xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải giữa ông Trần H và Công ty cổ phần BM TM, là tranh chấp về loại việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Tranh chấp hứa thưởng cho người lao động quyền chọn mua cổ phiếu dành cho người lao động (chính sách ESOP) giữa ông Trần H và Công ty cổ phần BM TM, là tranh chấp về loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 5 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần H và bà Trịnh P: Điều 5 Hợp đồng vay vốn giữa bà Trịnh P và ông Trần H, tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện các thỏa thuận trên nếu không thể thống nhất giải quyết bằng việc thương lượng thì “vụ việc sẽ được giải quyết bằng Trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài. Xét thấy, đây là quan hệ vay tài sản giữa hai cá nhân, không thuộc thẩm quyền của Trọng tài theo quy định tại Điều 2 Luật Trọng tài thương mại nên thỏa thuận trọng tài vô hiệu. Theo quy định tại Điều 18 Luật Trọng tài thương mại, Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP khi thỏa thuận trọng tài vô hiệu, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ lao động là quan hệ ban đầu. Tranh chấp về hứa thưởng quyền chọn mua cổ phiếu cho người lao động và hợp đồng vay tài sản đều là tranh chấp phát sinh từ quan hệ lao động, nghĩa là nếu không có quan hệ lao động giữa các bên không phát sinh các quan hệ này. Yêu cầu khởi kiện của ông Trần H có yêu cầu về việc buộc bà Trịnh P và Công ty cổ phần BM TM thanh toán các chi phí liên quan đến vụ kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí pháp lý và các chi phí phát sinh khác liên quan (biên bản hòa giải ngày 30.6.2021- bút lục 184; Đơn kháng cáo ngày 13.6.2023- bút lục 933). Ngoài ra, còn yêu cầu bà Trịnh P thanh toán tiền chuyển đổi quyền chọn mua cổ phiếu của chính sách ESOP (chính sách ESOP lấy từ nguồn cổ phiếu của bà Trịnh P). Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quan hệ pháp luật, thụ lý yêu cầu

độc lập của bà Trịnh P và giải quyết trong cùng một vụ án nhằm đảm bảo giải quyết triệt để vụ việc là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Ngày 31.5.2023, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy tuyên bản án, ngày 14/6/2023 ông Trần H kháng cáo. Kháng cáo của ông Trần H là phù hợp với quy định về người kháng cáo, nội dung kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Trần H kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý về các nội dung sau: Xác định Công ty cổ phần BM TM sa thải là đúng pháp luật; ông Trần H không được hưởng chính sách ESOP (quyền chọn mua cổ phiếu của người lao động); buộc ông Trần H phải thanh toán khoản tiền vay cá nhân cho bà Trịnh P.

Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **2.1. Về quan hệ lao động:**

Giữa ông Trần H và Công ty cổ phần BM TM tồn tại 03 hợp đồng lao động, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng lao động số 0869-2/2016/BBM/HĐLĐ ngày 03.02.2016, chức danh: Giám đốc khối hành chính nhân sự, thời hạn hợp đồng từ ngày 03.02.2016 đến 02.02.2017.

+ Hợp đồng lao động số 0845-3-2017/HĐLĐ-BBM ngày 01.3.2017, chức danh: Giám đốc khối hành chính nhân sự, thời hạn hợp đồng từ ngày 01.3.2017 đến 29.02.2020.

+ Hợp đồng lao động số B00845-11-2017-BBM TM ngày 01.11.2017, chức danh: giám đốc khối hành chính nhân sự, thời hạn hợp đồng: không xác định thời hạn. Đây là hợp đồng lao động được ký sau khi Công ty BM tái cấu trúc thành Công ty cổ phần BM TM. Ông Trần H với tư cách đại diện người lao động và đại diện người sử dụng lao động (theo giấy ủy quyền số 406) để ký hợp đồng.

Mặc dù Hợp đồng lao động số B00845-11-2017-BBM TM ngày 01.11.2017 người sử dụng lao động không thừa nhận vì cho rằng ông H đã đại

diện cho người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động với chính mình và vượt quá phạm vi của Giấy ủy quyền nhưng: hợp đồng lao động này so với 02 hợp đồng lao động đã ký kết trước đó chỉ khác nhau về loại hợp đồng. Giữa hai bên đã tồn tại 02 hợp đồng lao động và vẫn tiếp tục duy trì quan hệ lao động cho đến khi xảy ra tranh chấp về việc chấm dứt hợp đồng lao động nên không làm sai lệch bản chất quan hệ lao động giữa hai bên. Cần xác định đến thời điểm xảy ra tranh chấp, hợp đồng lao động giữa hai bên đã ký là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Xét quyết định xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải số B123/2020/QĐ/BBM-HCNS ngày 21.7.2020, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về căn cứ pháp luật: được áp dụng quy định của Bộ luật lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về trình tự xử lý kỷ luật và nguyên tắc xử lý kỷ luật lao động: Công ty cổ phần BM TM đã 03 lần gửi giấy mời đến ông Trần H tham gia phiên họp giải trình về các sai phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động (giấy triệu tập ngày 10.7.2020; Thông báo cuộc họp xử lý kỷ luật lao động ngày 11.7.2020); là đã đảm bảo quyền tham gia phiên họp nhưng ông Trần H đều vắng mặt. Do vậy, Công ty cổ phần BM TM đã họp xử lý kỷ luật vắng mặt ông Trần H là đúng quy định về trình tự, thủ tục quy định tại Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12.01.2015, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24.10.2018 của Chính Phủ, Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012.

Về căn cứ xử lý kỷ luật lao động: Công ty cổ phần BM TM xử lý kỷ luật lao động đối với ông Trần H bằng 02 lỗi sau:

- Thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giám sát, phê duyệt hồ sơ mua sắm, gây thiệt hại lớn về vật chất cho Công ty; đồng thời không thiện chí hợp tác trong quá trình điều tra làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở Bộ phận mua sắm do ông H quản lý. Đây là lỗi thể hiện tại Báo cáo thanh tra ngày 12.6.2020 do Ban kiểm soát nội bộ thực hiện thanh tra ngẫu nhiên 60 bộ hồ sơ mua sắm từ tháng 3.2020 đến tháng 6.2020 của Bộ phận mua sắm hành chính

thuộc Khối hành chính nhân sự. Để đảm bảo quyền tự bào chữa của mình, Công ty đã có văn bản mời ông H giải trình nhưng ông H không đến và không làm văn bản giải trình, được coi là tự từ bỏ quyền bào chữa. Do đó, Công ty xác định ông H có lỗi, là căn cứ để xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật lao động 2012 là đúng quy định của pháp luật.

- Tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 1 tháng. Xét thấy: Ngày 30.6.2020, ông Trần H nhắn tin cho bà Trịnh P thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 04.7.2020. Bà Trịnh P đã nhắn tin lại cho ông Trần H như sau: *“Với hiện trạng của khối HCNS và hệ lụy quá lớn để lại để mọi người phải giải quyết như hiện nay, chị cần tập trung thời gian và nguồn lực để giải quyết. Chị tôn trọng quyết định của em. Thứ 5 chị đi HCM, nên trong ngày mai em bàn giao để chị bố trí người tiếp nhận: 1. Biên bản bàn giao công việc và các ủy quyền liên quan; 2. ESOP; 3. Tạm ứng ESOP.”*

Ngày 02.7.2020, ông Trần H đã có Biên bản bàn giao nghỉ việc và thanh lý hợp đồng lao động. Nội dung biên bản có 04 bộ phận phải bàn giao gồm: Bộ phận TCKT, Bộ phận hành chính, Bộ phận nhân sự, Bộ phận Kiểm soát nội bộ. Mỗi bộ phận có những nội dung công việc phải bàn giao chi tiết thêm. Đối chiếu với các hạng mục phải bàn giao, ông Trần H mới bàn giao được với bộ phận kế toán (khoản nợ, tạm ứng), bộ phận nhân sự (bảo hiểm y tế và chi phí bảo hiểm khác); ông Trần H chưa bàn giao với bộ phận hành chính và bộ phận kiểm soát nội bộ. Biên bản bàn giao tài sản, công cụ: Ông Trần H bàn giao máy tính để bàn và máy tính laptop. Sau đó ông H không đến Công ty làm việc và không đến tiếp tục thực hiện công việc bàn giao theo yêu cầu của Công ty, Công ty cũng chưa có văn bản hoặc tài liệu nào thể hiện đã đồng ý cho ông Trần H nghỉ việc. Do đó, có cơ sở xác định ông Trần H đã tự ý nghỉ việc khi chưa bàn giao xong công việc, chưa có sự đồng ý cho nghỉ việc từ phía Công ty.

Do vậy, bản án sơ thẩm xác định quyết định xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải số B123/2020/QĐ/BBM-HCNS ngày 21.7.2020 của Công ty cổ phần

BM là đúng pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định sa thải là có căn cứ, đúng pháp luật.

**2.2. Về yêu cầu thanh toán tiền lương theo hợp đồng lao động, tiền nghỉ phép năm 2019, 2020 và các yêu cầu liên quan khác.**

Về yêu cầu thanh toán tiền lương: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hợp đồng lao động xác định tổng thu nhập của ông H trong tháng là 52.000.000 đồng, tiền lương KPI là 19.200.000 đồng, tổng cộng tiền lương tháng 6 phải trả là 71.200.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần BM TM tự nguyện thanh toán tiền lương theo yêu cầu kháng cáo của ông Trần H là 72.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần H cũng đồng ý, không tranh chấp khoản tiền lương này nữa.

Về tiền 11 ngày phép năm 2019, 2020 chưa nghỉ: 18.953.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 113 Bộ luật lao động 2019, nếu người lao động chưa nghỉ hàng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ trong trường hợp do thôi việc, mất việc làm. Trong vụ án này, Công ty cho rằng đã trả tiền nghỉ phép vào tiền lương hàng tháng. Mặt khác, ông Trần H chấm dứt hợp đồng lao động khi chưa hết năm 2020 do bị sa thải nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần BM TM tự nguyện thanh toán hỗ trợ cho người lao động tiền phép là 18.953.000 đồng. Sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

**2.3. Về yêu cầu thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng lao động:**

Ngày 16.6.2016, Tổng giám đốc Công ty cổ phần BM ban hành thông báo về việc ban hành chính sách ESOP, là chính sách ưu đãi cổ phiếu dành cho cán bộ, nhân viên Công ty. Nội dung của chính sách bao gồm: Phạm vi và đối tượng áp dụng, ý nghĩa của chính sách, các khái niệm và thuật ngữ viết tắt, nguồn phát hành quyền chọn, điều kiện tham gia chương trình, quyền lợi, nghĩa

vụ, bãi miễn tư cách thành viên ESOP và thu hồi quyền chọn, chuyển nhượng, thừa kế quyền chọn, thông tin về thuế, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế. Thực chất đây là hình thức hứa thưởng cho người lao động.

Thực hiện chính sách ESOP, kể từ 01.7.2017 tính đến khi xảy ra tranh chấp, ông Trần H có tổng là 3.328 số quyền chọn, thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền chọn mua cổ phiếu của Công ty cổ phần BM TM ngày 31.01.2019. Ông Trần H yêu cầu Công ty cổ phần BM TM phải chuyển số quyền chọn mua cổ phiếu của Công ty BBM Investment thành tiền mặt, cụ thể như sau:

- 1.991ESOP đã chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty BBM Investment, trị giá 3.000.000 đồng/1 ESOP, tương đương với 5.973.000.000 đồng (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

- 1.337 ESOP chưa chuyển đổi thành cổ phiếu: tính đến thời điểm 4/7/2020, với giá bán 01 ESOP bằng 80% giá trị của 01 cổ phiếu của Công ty BBM Investment tại thời điểm 4/7/2020. Giá trị tạm tính 3.000.000 VNĐ trên 1 cổ phiếu, tương đương với 3.208.800.000 đồng. (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

Hội đồng xét xử xét thấy, việc hứa thưởng bằng quyền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần BM TM chưa phù hợp với quy định của Luật chứng khoán. Cụ thể: Quyền mua cổ phiếu là một dạng chứng khoán được Công ty cổ phần phát hành ra ngoài thị trường, nhằm mục đích bổ sung thêm nguồn vốn chủ sở hữu và giành quyền ưu tiên mua trước khi cổ đông thuộc công ty đó. Người mua cổ phiếu được xem là người sở hữu, sẽ có quyền mua hoặc không mua cổ phần khi đã sở hữu “quyền mua cổ phiếu” này. Như vậy, điều kiện tiên quyết là người chọn mua phải thuộc cổ đông của Công ty cổ phần và có sở hữu ít nhất một cổ phần trong Công ty BBM Investment. Chỉ những người sở hữu quyền mua cổ phiếu mới được phép mua cổ phiếu trong một đợt phát hành bổ sung của bên phát hành chứng khoán (Công ty BBM Investment) với mức giá ưu đãi, chỉ được phép sử dụng trong thời hạn từ 30 đến 45 ngày và dành cho duy nhất cổ phiếu thưởng. Trong vụ án này, các đương sự đều xác nhận ông Trần H không có cổ phần tại Công ty BBM Investment nên không phải là đối

tượng được quyền chọn mua cổ phiếu. Mặt khác, quyền chọn mua cổ phiếu là giao dịch trên thị trường thứ cấp, Công ty cổ phần phát hành bổ sung một lượng cổ phiếu bổ sung. Tuy nhiên, đến nay Công ty BBM Investment còn chưa phát hành cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Điều này được thể hiện ở Công văn số 6943 ngày 17.10.2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước trả lời Tòa án: *“Qua rà soát, tính đến ngày 05.10.2022, CTCP BM TM và CTCP đầu tư BBM Investment chưa nộp hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN, UBCKNN cũng chưa nhận được hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu của CTCP BM TM và CTCP đầu tư BBM Investment”*.

Việc Công ty cổ phần BM TM hứa thưởng bằng quyền mua cổ phiếu của Công ty khác, người được hưởng quyền chọn mua cổ phiếu không đủ điều kiện mua theo quy định của pháp luật là không đúng, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán bằng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu của ông Trần H đối với Công ty cổ phần BM TM. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Trần H là đúng quy định của pháp luật.

**2.4. Về hợp đồng vay tiền, tạm ứng tiền giữa ông Trần H và bà Trịnh P:**

Ngày 10.11.2017, giữa bà Trịnh P và ông Trần H ký Hợp đồng vay vốn số 1011/2017/HĐVV: LP-TH với nội dung: bên A đồng ý cho bên B vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0%, thời hạn vay đến ngày 31.12.2019 hoặc ngày Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng hoặc thời điểm bên A đồng ý cho bên B cùng bán quyền chọn mua cổ phần cho nhà đầu tư mới tùy vào thời điểm nào đến trước (trừ trường hợp quy định tại Điều 4 hợp đồng- người lao động vi phạm giá trị cốt lõi, kỷ luật bị công ty sa thải/ hoặc vi phạm mục đích sử dụng vốn).

Cùng ngày 10.11.2017, giữa bà Trịnh P và ông Trần H ký thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phần của người lao động, căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần BM TM, chính sách ESOP của Công ty cổ phần BM TM, nội dung thỏa thuận như sau: bên A tạm ứng cho bên B một phần giá trị quyền

chọn mua cổ phần, số lượng 1.250 tương ứng số tiền: 750.000.000 đồng. Bên A thanh toán cho bên B số tiền trên trong thời gian từ 11.10.2017 đến ngày 15.11.2017, trong thời gian tạm ứng không tính lãi suất, hai bên sẽ thanh toán số tiền chênh lệch sau khi quyền chọn mua cổ phần đã chuyển đổi thành cổ phiếu và được giao dịch theo giá thị trường, hoặc bên A đồng ý cho bên B bán, hoặc theo giá CÔNG ty sau ngày 01.01.2020 hoặc theo thỏa thuận.

Cả hai thỏa thuận này, các bên đều thỏa thuận trường hợp xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Sau khi ký hợp đồng, bà Trịnh P và ông Trần H đều xác nhận đã nhận đủ số tiền gốc 800.000.000 đồng theo thỏa thuận. Các bên không tranh chấp nhau về số tiền phải trả.

Ông Trần H kháng cáo cho rằng: do các bên có thỏa thuận nếu tranh chấp xảy ra, thẩm quyền giải quyết sẽ thuộc trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) giải quyết nên việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết là sai thẩm quyền.

Hội đồng xét xử xét thấy, như nhận định ở trên, thỏa thuận trọng tài giữa hai cá nhân vô hiệu nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quan hệ vay và tạm ứng tiền dựa trên quan hệ lao động và mục đích thực hiện chính sách ESOP nên khi giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã thụ lý giải quyết là đúng pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần H.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần H được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Đối với khoản tiền quy đổi từ chính sách ESOP ông Trần H yêu cầu Công ty thanh toán tuy không được chấp nhận nhưng được người lao động hiểu là quyền lợi lẽ ra được hưởng trong trường hợp không bị xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải. Thực chất chính sách này không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của

các bên. Do vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nằm trong yêu cầu tranh chấp xử lý kỷ luật sa thải, không buộc người lao động chịu án phí đối với khoản tiền này là có căn cứ.

Ông Trần H phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán trả bà Trịnh P.

Công ty cổ phần BM TM phải thanh toán cho ông Trần H số tiền là: 72.000.000 đồng + 18.953.000 đồng = 90.953.000 đồng có án phí sơ thẩm là 4.547.650 đồng

Bà Trịnh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 18352 ngày 19.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐST ngày 31 tháng 5 năm 2003 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần H.

Buộc Công ty cổ phần BM TM thanh toán trả ông Trần H tiền lương tháng 6 và 3 ngày lương tháng 7 năm 2020 là 72.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần BM TM thanh toán tiền phép cho ông Trần H là 18.953.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện khác của ông Trần H về việc đòi Công ty thanh toán khoản tiền ESOP và tiền lãi...

Buộc ông Trần H trả lại Công ty cổ phần BM TM thẻ ra vào Công ty.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh P yêu cầu đòi ông H số tiền 800.000.000 đồng. Buộc ông Trần H phải trả bà Trịnh P số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Trần H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Ông Trần H phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần BM TM phải chịu 4.547.650 đồng án phí sơ thẩm.

Bà Trịnh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 18352 ngày 19.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

4- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6- Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Cơ quan thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**